

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH
(Quyết định số: 1184/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số, ký hiệu Quyết định công bố TTHC	Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
B. Danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh.					
I. Thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý					
I.1. Cấp huyện					
1. Lĩnh vực đất đai					
01	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
04	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân		x	x	
05	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		x	x	
06	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý		x	x	
07	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		x	x	

08	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		X	X	
09	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề		X	X	
10	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế		X	X	
11	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu		X	X	
12	Tách thửa hoặc hợp thửa đất		X	X	
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		X	X	
14	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân		X	X	
15	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		X	X	
16	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện		X	X	
17	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
18	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		X	X	
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		X	X	
20	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp		X	X	
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp		X	X	

	Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			
22	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận		X	X
23	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		X	X
24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X
25	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		X	X
26	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất		X	X
27	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền			
28	Thủ tục thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất	Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X
29	Thủ tục thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn		X	X
2. Lĩnh vực môi trường				
30	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 1078/QĐ-	X	X

31	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
I.2. Cấp xã					
1. Lĩnh vực môi trường					
01	Thủ tục Xác nhận Kế hoạch Bảo vệ môi trường (trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền)	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thủ tục Xác nhận Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền)	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
2. Lĩnh vực đất đai					
01	Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng	Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.			
II. Thủ tục Sở Thông tin và Truyền thông quản lý					
Cấp huyện					
1. Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử					
01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.		x	x	
03	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.		x	x	
04	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.		x	x	

2. Lĩnh vực Xuất bản, In và phát hành.					
05	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
06	Thay đổi thông tin Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy		x	x	
III. Thủ tục hành chính Sở Tài chính quản lý					
III.1. Cấp huyện					
01	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị		x	x	
03	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công		x	x	
04	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước		x	x	
05	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công		x	x	
06	Quyết định điều chuyển tài sản công		x	x	
07	Quyết định bán tài sản công		x	x	
08	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ		x	x	
09	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công		x	x	
10	Quyết định thanh lý tài sản công		x	x	
11	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Quyết định số 999/QĐ-	x	x	

12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
13	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công		x	x	
14	Mua quyền hóa đơn		x	x	
15	Mua hóa đơn lẻ		x	x	
16	Thủ tục đăng ký giá	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
17	Thủ tục kê khai giá		x	x	
III.2. Cấp xã					
01	Thủ tục Quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng trên một gói mua sắm để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công		x	x	
03	Quyết định bán tài sản công		x	x	
04	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.		x	x	
05	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công		x	x	
06	Quyết định thanh lý tài sản công		x	x	
07	Quyết định tiêu hủy tài sản công		x	x	

08	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		x	x	
IV. Thủ tục Sở Công thương quản lý					
IV.1. Cấp huyện					
01	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		x	x	
03	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		x	x	
04	Cấp giấy phép bán lẻ rượu		x	x	
05	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu		x	x	
06	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
07	Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai		x	x	
08	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai		x	x	
09	Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Gia Lai		x	x	
10	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		x	x	
11	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		x	x	

12	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		x	x	
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		x	x	
15	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		x	x	
16	Thẩm định phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình hình khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x	x	
IV.2. Cấp xã					
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình hình khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
V. Thủ tục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý					
V.1. Cấp huyện					
01	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc		x	x	
03	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

04	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
05	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
06	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
07	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/ của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
08	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
09	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
10	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
11	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
13	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
14	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

15	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
16	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
17	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
18	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
19	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
21	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
22	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
23	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
25	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

26	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
27	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
28	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
29	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
30	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
31	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
32	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
33	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú		x	x	
34	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
35	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin		x	x	
36	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		x	x	
V.2. Cấp xã					
01	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học		x	x	
02	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		x	x	

04	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		x	x	
05	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

VI. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

VI.1. Cấp huyện

01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		x	x	
03	Thủ tục cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		x	x	
04	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		x	x	
05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	x	
06	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		x	x	
07	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		x	x	
08	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa		x	x	
09	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa		x	x	

VI.2. Cấp xã

01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.		x	x	
03	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan	Quyết định số 975/QĐ-	x	x	

	đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh			
04	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.		x	x	
05	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.		x	x	
06	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.		x	x	
07	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.		x	x	
08	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.		x	x	
09	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.		x	x	
10	Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.	Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

VII. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

VII.1. Cấp huyện

01	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		x	
02	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh			x	
03	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh			x	
04	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh			x	
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh			x	
06	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		x	
07	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã			x	
08	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh	Quyết định số 53/QĐ-		x	

	doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã	UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh			
09	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
10	Đăng ký khi hợp tác xã tách			X	
11	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất			X	
12	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập			X	
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã			X	
14	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã			X	
15	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã			X	
16	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã			X	
17	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã			X	
18	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
19	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
20	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)			X	
21	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã			X	
22	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
23	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã			X	
24	Giải thể tự nguyện hợp tác xã			X	

VII.2. Cấp xã

01	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
02	Thông báo thay đổi tổ hợp tác			X	
03	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác			X	
VIII. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
VIII.1. Cấp huyện					
01	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
02	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
03	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
04	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
05	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh		X	X	
06	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
07	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
08	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
09	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	

10	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
11	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.		x	x	
12	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).		x	x	
13	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).		x	x	
14	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
15	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		x	x	
16	Công bố mở cảng cá loại 3		x	x	
17	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
18	Thủ tục Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		x	
19	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản.			x	
20	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn).			x	
21	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản(trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).			x	
VIII.2. Cấp xã					
01	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		x	x	

03	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		x	x	
04	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
05	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
06	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
07	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
08	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

IX. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ

IX.1. Cấp huyện

01	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		x	x	
04	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		x	x	
05	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện		x	x	
06	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện		x	x	

07	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		X	X	
08	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		X	X	
09	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		X	X	
10	Thủ tục tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
11	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập		X	X	
12	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập		X	X	
13	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập		X	X	
14	Công nhận ban vận động thành lập hội		X	X	
15	Thành lập Hội		X	X	
16	Phê duyệt điều lệ Hội		X	X	
17	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
18	Đổi tên Hội		X	X	
19	Hội tự giải thể		X	X	
20	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		X	X	
21	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X	X	
22	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ		X	X	
23	Công nhận thay đổi bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ		X	X	
24	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Quyết định số 1112/QĐ-	X	X	

25	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	UBND gày 28/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
26	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		X	X	
27	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, quỹ		X	X	
28	Đổi tên quỹ		X	X	
29	Quỹ tự giải thể		X	X	
30	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		X	X	
31	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		X	X	

IX.2. Cấp xã

01	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
02	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		X	X	
03	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	X	
04	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		X	X	
05	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		X	X	
06	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	X	
07	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		X	X	
08	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		X	X	
09	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	X	

10	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		x	x	
X. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng					
Cấp huyện					
01	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		x	x	
04	Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng		x	x	
05	Cấp giấy phép xây dựng công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
06	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo		x	x	
07	Cấp giấy phép xây dựng công trình đối với công trình theo tuyến trong đô thị theo giai đoạn		x	x	
08	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo dự án		x	x	
09	Cấp giấy phép xây dựng công trình có thời hạn		x	x	
10	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến		x	x	
11	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến trong đô thị		x	x	
12	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình/nhà ở riêng lẻ		x	x	
13	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình		x	x	
14	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ		x	x	

15	Điều chỉnh giấy phép xây dựng		X	X	
16	Cấp lại giấy phép xây dựng		X	X	
17	Gia hạn giấy phép xây dựng		X	X	
18	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
19	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện theo phân cấp	Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
20	Cấp giấy phép quy hoạch cho dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý		X	X	
21	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 1		X	X	
22	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 2		X	X	
23	Cấp giấy chứng nhận số nhà		X	X	
24	Cấp giấy phép quy hoạch		X	X	
25	Thẩm định nhiệm vụ - dự án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)	Quyết định số 1372 /QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
26	Thẩm định đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)		X	X	
27	Giám định hiện trạng công trình xây dựng		X	X	
28	Phê duyệt phương án phá dỡ công trình, nhà ở riêng lẻ		X	X	

XI. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch

XI.1.Cấp huyện

01	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
03	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
04	Công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
05	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”		x	x	
06	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hoá hàng năm	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
07	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hoá	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
08	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
09	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

XI.2.Cấp xã

10	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
11	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hoá hàng năm	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
12	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hoá	Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

XII. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

XII.1.Cấp huyện

01	Yêu cầu trợ giúp pháp lý tại Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý tại Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý		x	x	

03	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tại Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý		x	x	
04	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
05	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện		x	x	
06	Thủ tục phục hồi danh dự	Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x		
07	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.		x		
08	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x		
09	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		x		
10	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		x		
11	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		x		
12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		x		
13	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x	x	
14	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x	x	
15	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		x	x	
16	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		x		
17	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x		
18	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		x		
19	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch		x	x	
20	Cấp bản sao từ sổ gốc		Quyết định số 586/QĐ-	x	x

21	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
22	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
23	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được)	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
24	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch			X	
25	Sửa lỗi sai sót, trong hợp đồng, giao dịch			X	
26	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			X	
27	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp			X	
28	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp			X	
29	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản			X	
30	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản			X	
31	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản			X	
32	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải		Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X

XII.2.Cấp xã

01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
02	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi			X	
03	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 736/QĐ-	X	X	

04	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
05	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		x	
06	Đăng ký khai sinh	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x		
07	Đăng ký khai tử		x		
08	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x		
09	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x		
10	Đăng ký giám hộ		x		
11	Đăng ký chấm dứt giám hộ		x		
12	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		x		
13	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		x	x	
14	Đăng ký lại khai sinh		x		
15	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x		
16	Đăng ký lại khai tử		x		
17	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch		x		
18	Cấp bản sao từ sổ gốc		Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
19	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận			x	
20	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được)			x	
21	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch			x	
22	Sửa lỗi sai sót, trong hợp đồng, giao dịch			x	

23	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
24	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		X	
25	Chứng thực di chúc			X	
26	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản			X	
27	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			X	
28	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở			X	
29	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
30	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		X	X	
31	Thủ tục thôi làm hòa giải viên		X	X	
32	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		X	X	

XIII. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

XIII.1. Cấp huyện

01	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
02	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình; đi điều trị phục hồi chức năng		X	X	
03	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
04	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người có công giúp đỡ cách mạng	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
05	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Quyết định số 625/QĐ -	X	X	

		UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh			
06	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
07	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	Quyết định số 512/QĐ - UBND ngày 8/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
08	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
09	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
10	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
11	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 512/QĐ – UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
12	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
13	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
14	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
15	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
16	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
17	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực	Quyết định số 1118 QĐ-UBND ngày 08/11/2018	x	x	

	hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	của Chủ tịch UBND tỉnh			
18	Thủ tục “Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”	Quyết định số 887/QĐ - UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
19	Thủ tục “Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện”		x	x	
20	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày		x	x	
21	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
22	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (cấp huyện)		x	x	
23	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (cấp huyện)		x	x	
XIII.2. Cấp xã					
01	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
02	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		x	x	
03	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
04	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		x	x	
05	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		x	x	
06	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ		x	x	
07	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 27/2/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
08	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		x	x	
09	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có	Quyết định số 431/QĐ-	x	x	

	công với cách mạng và con của họ	UBND ngày 28/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh.			
10	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
11	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
12	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
13	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.	x	x	
14	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng		x	x	
15	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		x	x	
16	Công nhận hộ nghèo, công nhận hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
17	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình (thủ tục bổ sung)	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
18	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng (thủ tục bổ sung)		x	x	
19	Thủ tục “Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân”		x	x	
20	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
21	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm		x	x	
22	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi		x	x	
23	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
24	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ		x	x	

	trong kháng chiến			
25	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em		X	X
26	xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		X	X

XIV. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

Cấp xã

01	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.	X	X
----	---	--	---	---

XV. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Chủ tịch UBND tỉnh

XV.1. Cấp huyện

01	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X
02	Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến		X	X
03	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở		X	X
04	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến		X	X
05	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng thành tích theo đợt, chuyên đề		X	X
06	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất		X	X
07	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại		X	X
08	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho gia đình		X	X

XV.2. Cấp xã

01	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	X	X	
02	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		X	X	
03	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề		X	X	
04	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất		X	X	
05	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình		X	X	
06	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh danh Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.	X	X	
07	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"		X	X	
08	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
09	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		X	X	
10	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	X	
11	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		X	X	
12	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		X	X	
13	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	X	
14	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		X	X	
15	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		X	X	
16	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	X	
17	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		X	X	
18	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp GCN đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.	X	X	

19	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã được phục viên, xuất ngũ	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
20	Thủ tục giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân của quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ từ trần	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
21	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp giấy chứng nhận dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
22	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu là phục viên, xuất ngũ, thôi việc		X	X	
23	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)		X	X	
24	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyên dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế có đủ từ 15 năm đến 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		X	X	
25	Thủ tục giải quyết chế độ phụ cấp một lần đối với quân nhân người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng)		X	X	
26	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng, dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết		X	X	

27	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành, cán bộ xã phường thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết.)	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
28	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã phường thị trấn; công an xã, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết.		X	X	
29	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước		X	X	
30	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật		X	X	
31	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm K Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ		X	X	
32	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ		X	X	
34	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP		X	X	
35	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu		X	X	
36	Đăng ký trong ngạch dự bị	X	X		
37	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	X	X		
38	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	X	X		
39	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	X	X		
40	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	X	X		

41	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến		X	X	
C. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện					
01	Xử lý đơn tại cấp huyện	Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
02	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện		X	X	
03	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện		X	X	
04	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện		X	X	
05	Tiếp công dân tại cấp huyện		X	X	
D. Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã					
01	Xử lý đơn tại cấp xã	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.	X	X	
02	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã		X	X	
03	Giải quyết tố cáo tại cấp xã		X	X	
04	Tiếp công dân tại cấp xã		X	X	

